

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ngọc.

2. Ông Lê Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Lương Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/12/1980 tại xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: thôn TC, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân Th và bà Lò Thị T (trú tại: thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa); Có vợ là Lê Thị S và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 02/11/2018 chấp hành xong; Ngày 06/3/2020 bị Công an huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” và hành vi “hủy hoại tài sản của người khác”, đến nay chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 07/12/2009 bị Công an huyện Thường Xuân xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”; Ngày 10/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 09 tháng tù về tội “đánh bạc”; Chấp hành án xong vào ngày 08/5/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

2. Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Kim Ph – sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: Khu X, Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn Tr – sinh năm 1989(vắng mặt).

Trú tại: Thôn TN, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn TC, Thị trấn TX, huyện TX, T.Thanh Hóa(có mặt).

4. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 08/9/2020 tại thôn Xuân Quang, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân phát hiện bắt quả tang Lương Văn T đang tàng trữ 01 gói nilon màu đen, bên trong có chứa lớp giấy bạc và chất bột màu trắng ngà. Khi bị bắt Lương Văn T khai nhận chất bột màu trắng ngà gói trong lớp giấy bạc là ma túy, T đang đem đi bán cho con nghiện. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói bột màu trắng ngà trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen sử dụng sim số 0988328404; 01 xe mô tô màu xanh đen, biển số 36N4 – 7442 nhãn hiệu GUANGTA đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai nhận như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, Lương Văn T đi xe mô tô biển số 36N4 – 7442 từ nhà ở thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân gặp Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982 là người đang chung sống với T, bán hàng rong tại cổng Bệnh Viện đa khoa huyện Thường Xuân xin 100.000đ nói là để đi ăn sáng. Sau khi có tiền Lương Văn T điều khiển xe mô tô đến khu vực thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ của một người đàn ông mà T chỉ quen mặt nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ. Mua được ma túy, T mang về nhà chia thành 02 phần, một phần để sử dụng, còn một phần T lấy giấy bạc có sẵn ở nhà gói lại, bọc giấy nilon màu đen bên ngoài, mục đích khi có người nghiện hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến 10 giờ 28 phút cùng ngày, Lương Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Văn Tr, sinh năm 1989 trú tại thôn TN, xã LT, huyện TX có số máy 0388122535 gọi đến số 0988328404 của T và hỏi “Có hàng không để cho em một ít”, nghĩa là còn ma túy không?, T trả lời: “Còn một ít xuống mà lấy” rồi hẹn Tr đến khu vực bàn cân keo, cách Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Xuân khoảng 100m, thuộc địa phận thôn Xuân Quang, thị trấn Thường Xuân để bán ma túy. Lương Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36N4 – 7442 đến điểm hẹn nhưng không thấy Lê Văn Tr nên đi sang khu vực cánh đồng đôi diện để chờ thì bị lực lượng Công an huyện Thường Xuân phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T, phát hiện và thu giữ: 01 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 30 x 15cm, phần đáy túi không rõ hình dạng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính 03cm, 03 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 5x4cm.

Tại bản kết luận giám định số 2520/PC 09 ngày 10/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,142 gam.

Quá trình điều tra, Lương Văn T còn khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Kim Ph, cụ thể: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, Lương Văn T đi đến khu vực thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân mua một gói ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 100.000đ. Lương Văn T đem về nhà sử dụng một phần, còn một phần tình gói lại bằng giấy bạc và túi bóng màu đen, sau đó đem bán cho Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1980 trú tại khu X, thị trấn TX, huyện TX với giá 100.000đ tại khu vực Lò rèn thuộc thôn Xuân Quang, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.

Ngoài hai lần mua bán ma túy trên, Lương Văn T còn khai nhận bán ma túy 2 – 3 lần cho người nghiện nhưng tình không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Lê Văn Tr khai nhận vào ngày 05/9/2020 đã mua ma túy với Lương Văn T 01 gói với giá 200.000đ tại nhà của T, nhưng T không thừa nhận nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn T tại khu vực thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch và nơi cư trú nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Kim Ph, Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, bên trong có 0,128g ma túy còn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 36N4 - 7442; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen sử dụng sim số 0988328404; 01 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 30 x 15cm, phần đáy túi không rõ hình dạng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính 03cm, 03 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 5x4cm. Các vật chứng này tiếp tục được thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTX ngày 08 tháng 12 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2,5 Điều 251 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ **07(Bảy)** năm 06(Sáu) tháng đến **07(Bảy)** năm **09(Chín)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2020; Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,128g ma túy còn lại sau giám định, 01 mảnh túi

nilon màu đen, kích thước 30 x 15cm, phần đáy túi không rõ hình dạng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính 03cm, 03 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 5x4cm, 01 sim số 0988328404; Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Q 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 36N4 - 7442. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Tại bản Luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; về án phí, xử lý vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được là 0,142g (Không phải một bốn hai gam) Heroine; căn cứ vào các tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về hành vi đánh bạc, bị xử phạt hành chính về các hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hủy hoại tài sản và bị áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] *Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

01 phong bì hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, bên trong có 0,128g ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 30 x 15cm, phần đáy túi không rõ hình dạng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính 03cm, 03 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 5x4cm. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 36N4 - 7442 của chị Nguyễn Thị Q, bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, chị Q không biết, không có lỗi. Do

đó, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Q.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen sử dụng sim số 0988328404 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước;

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 15/12/2020.

- Đối với số tiền 100.000đ do bị cáo bán ma túy mà có Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Lương Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo Lương Văn T **07**(Bảy) năm 08(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a,b,c khoản 1, Điều 47 BLHS 2015; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, bên trong có 0,128g ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 30 x 15cm, phần đáy túi không rõ hình dạng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính 03cm, 03 mảnh túi nilon màu đen, kích thước 5x4cm; 01 sim điện thoại di động số 0988328404.

+ Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

+Trả lại cho chị Nguyễn Thị Q 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 36N4 - 7442.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

+Truy thu số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Thường Xuân;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ